



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

IV#: \_\_\_\_\_  
LOI#: \_\_\_\_\_  
I-171#: \_\_\_\_\_ Y NO  
EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

NGUYEN

THI

BÊ

Last

Middle

First

Current Address:

358/32B' Ca'ch Mạng B'ay 8 . Plo. Q. Ba T'PHCM

Date of Birth:

1940

Place of Birth:

Châu Đốc

Previous Occupation (before 1975)  
(Rank & Position)

Sergeant (police)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 12.29.75 To 1.1.88

Years: 12 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ  
Trại **Thủ Đức.**  
Số **6**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

50 765 1A. 88.  
Mẫu số 01/10/10, ban hành theo Quyết định số 10/10/10 ngày 27 tháng 10 năm 1988



228AT 203

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;  
Thi hành án văn quyết định tha số **50** ngày **11** tháng **12** năm **1987**  
của **Bộ Nội vụ**.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Thị Bê.**

Sinh năm 1940

Các tên gọi khác **Bạch Tuyết.**

Nơi sinh **Châu Lỗ.**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **358/32B Lê Văn Duyệt, QMT8, Quận 3, TP: Hồ Chí Minh.**

Cán tội **Trung sỹ CSát nguy hiểm gia TQ Đảng DQ Phục quốc.**

Bị bắt ngày **29-12-1975**

Án phạt **TTOT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tâng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **358/32B Lê Văn Duyệt, QMT8, Quận 3, TP: Hồ Chí Minh.**

Nhận xét qua trình cải tạo

**Quá trình cải tạo ở trại Chị Bê đã cố gắng. Trung lạc động**

**học tập và chấp hành nội quy trại có tiên bộ.**

**Tiền đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.**

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi cư trú.**

Trước ngày **0** tháng **1** năm 19 **88**

Lưu tay nẹp  
Của **Nguyễn Thị Bê.**  
Định hình số  
Lập tại

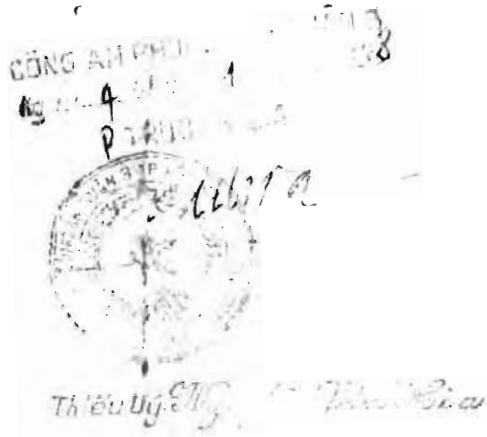
Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

**Bê**

Ngày **1** tháng **1** năm 19**88**  
Giám thị  
**Phước**  
Mức độ cải tạo

Xã nhân :

đi có tình chiến tại địa  
phương.



Phước Nhuận 1-11-89.

Aah Giỏi thường mến.

Hôm Anh gửi thư về (Tháng 8/89)  
Anh đề cũng gửi qua Anh liên  
hệ số, ở bất Anh nhân chưa.  
Riêng Em cũng vừa nhận được LÔI  
do Anh LAC (cũng khóa của Tài)  
gửi về bản chính luôn. Như vậy  
thì hẳn của Em còn như xưa  
chưa thôi -

Sau đây có chi Bê (CSĐB)  
nhân viên chi Thạch Thủy đó,  
được thả hôm tháng 9/87 (chi  
Bê là HSQ Thời) nên ở ngoại ô  
được, chi? đã gửi Bangkok với  
mà chắc được cấp LÔI, vậy  
vấn đề có thể giúp chi ta  
được thì Anh giúp với.

Chị P. lo cho chị ta luôn,  
Chị cứ chầy chểnh chờ ai được  
hơn mới gọi chị P. và mong  
chị lo giùm luôn nhà.

Thôi ít ngày nữa thăm chị  
P. chắc luôn sức khỏe, riêng  
chị thì em chắc chị gặp  
những một sự an lành - Hy  
vọng sẽ vui hơn.

Em của chị

UBUUTAT

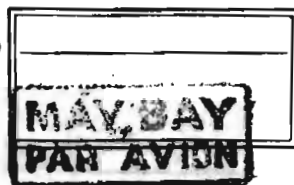
---

Kết Ngọc Tài

12 - Phạm tích Long - P. 1  
Phụ trách.

**BƯU CHÍNH**  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Administration des Postes  
de la R. S. du Viet-nam

(1)



**BĐ. 29**  
(29 và 29a cũ)  
C. 5

Nhặt ấn Bưu cục  
hoàn giấy báo  
Timbre du bureau  
renvoyant l'avis



**GIẤY BÁO**

Avis de (2)

Nhận

Réception

Trả tiền

Paiement

Địa chỉ:

Adresse

*Nguyễn Thị B2*

*ở (à) 358/32B Trưng Vương (Phước Lâm) Thành Phố HCM*

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay".  
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»  
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".  
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.

A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Mẫu 72 - 15 X 10

Do Bureau cục gốc ghi  
A remplir par le bureau  
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).  
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục  
déposé au bureau de poste de  
ngày 17/7/1985 số 894  
le 19/7/1985 sous le no

Địa chỉ người nhận OBERLY Departure Program  
Adresse du destinataire 127 Banja Khum Bldg Sathorn Rd  
Bangkok 10120 Thailand

Ghi ở Bureau cục nhận  
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát  
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày  
le

Chữ ký người nhận  
Signature du destinataire (1)

30 AUG 1985

Chữ ký nhân viên  
Bureau cục nhận  
Signature de l'agent  
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận  
Timbre du bureau  
destinataire

BÍ CHÚ · (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền"  
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến".



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
TỐI-CAO PHÁP-VIÊN

Tòa Châu-Độc

(1) Ngày 10-7-1950

Giấy số khải sanh

cho Nguyễn-thị-Bô

(1) 122



TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN  
THỂ-VI HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ  
tòa Sơ-Thẩm Châu-Độc

Một bản chính giấy thể-vi khải sanh  
cấp cho Nguyễn-thị-Bô  
do O. Đoàn-Bá-Lộ Chánh-An Tòa HGRQ. Châu-Độc  
với tư-cách Thẩm-phán Hòa-Giải, cấp ngày 10 tháng 7 năm 1950  
và đã trước bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Đặng-văn-Thường, Lê-văn-Lê, Phạm-văn-Kỳ.

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc diễn 16 của Nghị-Định  
ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân  
Việt-Nam và điều 363 và kế Hợp-Hình-Luật Cảnh-Quản sửa-dổi bởi  
Sắc-Lệnh ngày 31-12-1947 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết  
chua rằng :

Nguyễn-thị-Bô, nữ, lưu, sanh năm một ngàn chín  
trăm bốn mươi (1940) tại làng Hòa-Lộc (Châu-Độc), con của  
của Nguyễn-văn-Phục và Đặng-thị-Vĩ ./.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÍNH

Châu-Độc, ngày 14 tháng 10 năm 19 70  
CHÁNH LỤC-SỰ,

14-phí 1500 BL số: 12.282

(1) Lập lại số, ngày tháng  
và năm trên đây mỗi  
khi xin trích-lục.

Số: Bô-thị-The



ĐƯỢC THANH-TÚY



Câu hỏi cho người nộp đơn:

A - lý lịch cá nhân:

Họ và tên: Nguyen Thi-Bê

Họ và tên khác: Bí danh Bạch Tuyết

Ngày và nơi sinh: 16-9-1940, tại châu đốc

Địa chỉ thường trú: 358/32B Bạch Đằng Thang 8-F10 -Quận 3

Địa chỉ hiện lạc thứ tư: 358/32B Bạch Đằng Thang 8-F10 Quận 3-T.P.Hồ Chí Minh

Nghe nghiệp hiện nay: nội trợ

B - Bà con cùng đi với tôi:

Họ và tên

Đặng Khắc Thi Thủy  
Anh

Ngày tháng năm sinh  
15-9-1948

Ở tỉnh  
Saigon

Phụ  
m

liên hệ gia  
đình  
cháu nội

C - Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ: Không có

D - Danh sách toàn thể gia đình sống, chết

Cha: Nguyễn Văn Phú chết

Mẹ: Đặng Thị Vũ 74 tuổi sống

Chồng: Đặng Văn - Thiếu tá ly dị 1964

Con cái: 4 con

1- Đặng công Thành 33 tuổi, có gia đình làm bốc xếp ga Hòa Hưng

2- Đặng thị Thanh Phương 31 tuổi, có gia đình nội trợ

3- Đặng thị Thanh Loan 30 tuổi có gia đình nội trợ

4- Đặng công Tài 28 tuổi, có gia đình làm bốc xếp ga Hòa Hưng

5- Em ruột: Nguyễn Thanh An 48 tuổi, có gia đình

F - Về học công tác công vụ với Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa:

1- Họ và tên: Nguyễn Thi-Bê

2- Ngày tháng năm  
16-9-1940

Từ 1-1-1964 đến 14-9-1968 phục vụ tại phòng cảnh

sát kiểm soát tài nguyên thuộc Bộ chỉ huy cảnh sát quốc gia quận 3

Trường phòng cảnh sát kiểm soát tài nguyên: Bên tập viên Nguyễn Văn

Chỉ huy trưởng Bộ cảnh sát quốc gia quận 3

Thiếu Tá: Phạm Phú Thân

- Từ 15-9-1968 đến 30-4-1975: phục vụ tại phòng cảnh sát đặc biệt 1 của cảnh sát quốc gia Đô Thành.
- 3- Cấp bậc cuối cùng: Trung sĩ I cảnh sát đặc biệt biệt đội Thiên Nga  
 Chức vụ: sĩ lý trưởng an trưởng #33 / G33 / F03  
 Từ 1969 đến 1973 - Thủ lĩnh sự: 0021581178-67  
Điểm chứng báo: 153484  
 Sĩ quan giám thị G33. Đại úy Lê Văn Chánh  
 - Bổ chỉ huy cảnh sát quốc gia Thủ Đô
- 4 - 82<sup>o</sup>: E Đắc liệt  
 - Bình chứng cảnh sát đặc biệt biệt đội Thiên Nga
- 5 - Sĩ quan chỉ huy: Chỉ huy Trưởng Bộ chỉ huy cảnh sát quốc gia  
 Chuẩn Tướng: Thủ Đô. Thang Sĩ: Tân  
 Sĩ quan Trưởng F03: Thiên Tá: Hân Thôi
- 6 - Lý do nghỉ việc 30-4-75 giải phóng.
- 7 - Họ và tên: Lê Văn Elliott
- 8 - Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ tại Việt Nam:  
 - Tính báo Thiên Nga Khảo sát căn bản: năm 1969 - thời gian 3 tháng  
 - Tại trường Tỉnh học trưởng - ương (trường Công Hòa Khổng giáo 'S')  
 - Căn Bộ điều khiển Thiên Nga Khảo sát: năm 1972. Thời gian 2 tháng rưỡi.  
 - Tại trường Tỉnh học trưởng ương (trường Công Hòa Khổng giáo 'S')
- 9 - Phân thưởng:  
 1 giấy khen  
 6 giấy khen  
 1 Huy chương - 1 huy chương  
 1 - Phở ở cơ sở Thành đoàn SV - 1972 - Bộ chỉ huy cảnh sát Thủ Đô cấp  
 2 - Xâm nhập vào nhóm An Quang (mã Sư Huỳnh Liên) 1973 - Bộ chỉ huy cảnh sát Thủ Đô  
 3 - Công tác xâm nhập Hội Phụ nữ dân quyền sống: 1972 - Bộ chỉ huy cảnh sát Thủ Đô cấp  
 - Công tác xâm nhập Tổng Hội sinh viên Saigon - 1972 - Bộ chỉ huy cảnh sát Thủ Đô cấp  
 - Công tác xâm nhập Tổng hội sinh viên Đại học Văn Hiến 1973 - Bộ chỉ huy cảnh sát Thủ Đô cấp  
 - Công tác đại phương Tây Bình - do Đại úy Sĩ Văn Trưởng toàn 1973 - Bộ chỉ huy Thủ Đô cấp  
 - Huy chương Cảnh sát hiến tặng Bội Tinh đệ III hạng - 1973 - do Bộ Tư

- tính cảnh sát quốc gia cấp.

(Tất cả khi trích từ đất khỏa và hồ bị bắt)

# - Về công học tập cải tạo

Họ và tên: Nguyễn - Thi - Bê

- Từ tháng 6-1975 đến tháng 7-1975 học tập tại địa phương -

- Từ tháng 8-1975 <sup>thời gian 3 tháng</sup> Đang chờ tại địa phương -

- Từ 29-12-1975 bị bắt tại nhà tôi phân động.

- Từ 30-12-1975 đến 10-1-1976 trại giam Sở Cảnh an Thành

- Từ 11-1-1976 đến 27-8-1976 - trại giam Phan đình Liên

- Từ 28-8-1976 đến 20-10-1976 - trại cải tạo gia rẫy dưới lóc

- Từ 22-10-1976 đến 1-1-77 trại cải tạo Lũng thành

- Từ 2-1-1977 đến 8-1977 trại Thủ Đức

- Từ 28-10-78 đến 22-2-1984 - Lũng thành

- Từ 23-2-1984 đến 31-12-1987 trại Thủ Đức

- Từ 1-1-1988 được trả tự do

I - Các chỉ phụ thuộc Cho tôi xin được đi theo chân từ nhân  
 chánh tại cải tạo tự nguyện.

Họ và tên

Ngày 2-11-1989

Nguyễn - Thi - Bê

- Hồ sơ định Khen

- 1 giấy ra trại

- 1 Khai sinh

- 1 mủ 4x6

- 1 giấy hỏi học Thái Lan

- 1 giấy xin cấp vũ khí tự thân (kín huyệt)

- 1 bản Sao chứng minh nhân dân

- 1 bản Sao Khai sinh và ảnh của cháu nội tôi

Xin Ban chỉ huy cho tôi được đi theo chân từ nhân

Đang Thân Thị Thủy Anh 10 tuổi.

Lý do: Ba, mẹ nó đã ly dị với nhau, tôi phải nuôi dưỡng nó hiện nó sống với tôi.

Cán tại Trung sĩ Lê đồ cũ tham gia dân quân phục  
vũ lực chống công dân.

Được thả ngày 1-1-1988

- Trải qua các giai

- 1976 - K3 gia rẫy xuân Lộc

- chuyển qua Long Thành tháng 8 - 1976 -

- 1977 - qua Thủ Đức

- 1977 - 1978 trại ~~Tham Đức~~ (Thuận Hải)

- 1978 - 1984 trại Long Thành - 1984 - 1988 (1-1-88),

- Trong lúc ở tù tôi bị kỷ luật trong biệt giam <sup>TRẠI THỦ ĐỨC</sup> (tạm)  
1 tuần 1 tháng, rồi chuyển lại Ban giám thị trại -

- Tôi có gửi hồ sơ cho Văn phòng O.D.P ở Mỹ

ngày 17-5-1988

Sau đó gửi tiếp vào ngày 29-7-1988 qua Văn phòng

O.D.P ở Thái Lan - giấy thời hạn số 894 ngày  
30-8-1988 tại Thái Lan.

- Tôi phải viết thư này cầu cứu Bà vì lý do sau:

- Tôi đã nộp đơn xin xuất cảnh tại tổ xuất cảnh an ninh 3 thị họ  
không nhận đơn tôi!

Vì tôi là hạ sĩ quan cảnh sát đặc biệt Lê đồ cũ, tham gia  
chống công dân, bị bắt ngày 29-12-75

và giấy ra trại cũng ghi như thế, nên họ nên ra phải có giấy  
hứa nhập cảnh của O.D.P ở Mỹ họ mới nhận hồ sơ.

- Tôi đã cải tạo 12 năm với tôi danh chống công dân, nhưng  
tôi đã phục vụ trong ngành cảnh sát đặc biệt của O.D.P Việt  
Nam Cộng Hòa trước 8 năm liên tục không 1 ngày gián đoạn.  
nên tôi xin Bà vui lòng giúp đỡ tôi là người không có thân nhân  
ở nước ngoài và là người dân bà đã phải chịu bao gian lao trong  
chốn giam cầm của trại cải tạo công dân, tôi mong ước với  
thiện chí giúp những người tù chính trị, Bà không bỏ họ quên  
tôi khi tôi đã tìm đến Bà ở nơi chân trời tự do.

Tôi xin Bà cho tôi:

1 giấy A.O.R.

và nhắc gửi O.D.P Thái Lan cấp cho tôi giấy hứa nhập cảnh  
đó là tất cả niềm tin tôi gửi trọn nơi Bà.

Trong khi chờ đợi, tôi xin Bà nhận nơi đây lòng biết ơn của tôi  
và gia đình tôi.

Cầu chúc Bà và Hội gia đình tù chính trị Việt-Nam luôn  
thành công thắng lợi mang niềm vui cho những người khác  
đau!

Sau đây kính xin Bà cho tôi đem đưa chân nơi tôi.

From Ng. Thi Bê Saigon, ngày 2 - 11 - 1989

358/32B G.M.T. F10

Quận 3.T.P.Hồ.C.M.

Hình gửi: Bà Thúc, Minh-Thơ.

Hội gia đình Tù nhân chính trị Việt-Nam.

Địa chỉ: Po.Box 5435

Arlington VA 22205-0635

Trích gửi: V/V xin được gửi <sup>U.S.A.</sup> hộ số đề xin cấp LOT  
- xin giấy A.O.R

Hình thừa bà:

Tên thật là: Nguyễn-Thị-Bê

Sinh ngày 16-9-1940 - tại châu đốc.

Địa chỉ thường trú: 358/32B Bạch Đằng Tháng 8 - F10  
Quận 3.T.P.Hồ.C.M.

Quá trình làm việc của tôi cho C.P.V.N.C.H.

Từ 1967 gia nhập ngành cảnh sát quốc gia V.N  
đến 1975 -

từ 1967 - 68 phục vụ tại Bộ chỉ huy cảnh sát  
quốc gia Quận 3

- Từ 1968 đến 1975 - phục vụ tại Bộ chỉ huy cảnh sát  
quốc gia Thủ Đức - ngành cảnh sát đặc biệt  
Biệt Động Thiên Nga.

Cấp bậc: Trung Sĩ I

Chức vụ: Phụ Tá Trưởng H333/633 - năm 1969-  
73-

Số điểm cơ lương bổng: 158.424

Thẻ hành vi: 002158 cấp ngày 1-8-67.

Đã học: Tỉnh Báo Thiên Nga Khóa 1 - 1966 tại trường

Tỉnh Báo Bộ Tư lệnh cảnh sát quốc gia

Cán Bộ điểm Khiển - 1972 - tại trường tỉnh Báo

Bộ tư lệnh cảnh sát: 2 tháng rưỡi.

- Cấp chỉ huy trực tiếp: Thiếu Tá Hậu Thái trưởng  
F03-

Chỉ huy Trưởng Bộ chỉ huy Thủ Đức

Chuẩn Tướng Trang Sĩ Tấn

Đã đi học tập tại địa phương 1 tháng được về tại  
Quận 3 tại địa phương.

Sau đó

Bị bắt ngày 29-12-1975

cùng đi theo tôi luôn (Đặng Thân - thị Thủy Anh 10 tuổi)

Lý do: Ba và mẹ nó đã ly dị với nhau và cũng có gia đình riêng, nên nó phải sống với tôi, kính xin Bà thương cho nó được ăn theo tôi.

Tình chào Bà

<sup>Bà</sup>  
Nguyễn Thị - Bê

Hồ sơ tình kèm:

- 1 bản lý lịch
- 1 giấy ra trại
- 1 Khai sinh + ảnh
- 1 giấy hồi báo Thái Lan
- 1 giấy xin cấp vũ khí tủy thân (lâm bệnh)
- 1 Khai sinh + ảnh cháu nội tôi
- 1 bản sao chứng minh nhân dân.
- 1 bản sao Khai sinh và ảnh của cháu nội tôi

FROM: Nguyễn Thị Bà  
358/39B Bạch Đằng Thang 8  
F10 - Quận 3 TP. Hồ Chí Minh



NOV 21 1989



TO Bà: Khúc Minh THO  
Po Box 5435  
ARlington VA 22205-0635  
U.S.A

**PAR AVION VIA AIR MAIL**

C O N T R O L

\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ Doc. Request; Form 12/10/89  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ Form "D"  
\_\_\_\_ ODP/Date \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_ Membership; Letter